

Số : 130/KH-TTLV1

Lấp Vò, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-UBND-HC ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Hướng dẫn số 83/HD-SGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 347/UBND-VX ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò về việc triển khai thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 theo Quyết định số 645/QĐ-UBND-HC của UBND Tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-PGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Lấp Vò về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 03/HD-PGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 và tình hình thực tế của trường, trường Tiểu học Thị trấn Lấp Vò 1 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH
I. VỀ QUI MÔ PHÁT TRIỂN

a) Số liệu:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Tỉ lệ HS/lớp	HS người Dân tộc	HS khuyết tật	Số HS hộ nghèo	Số HS cận nghèo	HS Mồ côi	Số HS khó khăn
1	05	177	83	35,4	0	01	02	03	0	07
2	05	191	91	38,2	01	03	01	01	01	08
3	05	209	105	41,8	0	0	01	02	01	12
4	05	180	97	36	0	02	0	02	01	07
5	06	205	87	34,2	0	01	03	05	02	11
Cộng	26	962	463	37	01	07	07	13	05	45

b) Nhận xét

* **Thuận lợi:**

- Nhà trường hiện có 26 lớp học, đủ 5 khối lớp (Khối 1, 2, 3, 4 mỗi khối có 05 lớp; khối 5 có 06 lớp) với tổng số là 962 học sinh, nữ là 463 em.

- Có nhiều học sinh năng khiếu đã tham gia qua phong trào của trường và đang được bồi dưỡng để phát triển.

- Hầu hết học sinh của nhà trường đều ngoan, lễ phép, tích cực học tập.

*** Khó khăn:**

- Mỗi lớp học có bình quân 37 học sinh, so với quy định là nhiều, lí do trường phải nhận trẻ em các xã ngoài địa bàn nhưng giáp ranh với trường và con em của các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trên địa bàn thị trấn.

- Sĩ số học sinh/lớp cao hơn so với quy định nên việc kèm cặp, giúp đỡ các em cũng có nhiều hạn chế dẫn đến dù lên lớp nhưng chuẩn kiến thức, kỹ năng của lớp cũ vẫn chưa nắm chắc chắn, các em dễ quên sau các tháng nghỉ hè.

- Có một vài gia đình đi làm ăn xa nên dẫn con theo, sau đó trở về địa phương thì vào học trễ nên độ tuổi lớn hơn so với quy định. Một số học sinh vẫn còn nghịch phá, chưa ngoan, chưa biết chào hỏi thầy cô và người lớn tuổi.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

a) Số liệu:

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo							
				Đại học		Cao đẳng		Trung cấp			Hợp đồng
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	CBQLGD	2	1	2	100	0	0,00	0	0	0	0,00
2	GV tiểu học	26	20	26	100	0	0,00	0	0	03	6,7
3	GV dạy chuyên	12	8	12	100	0	0,00	0	0	0	0,00
4	GV TPT Đội	1	1	1	100	0	0,00	0	0	0	0,00
5	Nhân viên	4	3	2	50	01	25	01	25	01	25
Cộng		45	33	43	95,6	1	2,2	1	2,2	04	8,9

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,46

b) Nhận xét

*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý trong nhà trường đảm bảo đủ theo yêu cầu. Độ tuổi trung bình là 44 tuổi, độ tuổi khá trẻ, nhiệt tình.

- Cán bộ quản lý luôn được tập thể nhà trường tín nhiệm và có trình độ đại học sư phạm theo quy định; đã từng trải qua nhiều năm dạy học ở tiểu học và đạt giáo viên dạy giỏi vòng huyện, vòng tỉnh; tham gia bồi dưỡng về quản lý giáo dục và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn và có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý; luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, ham học tập, nắm vững nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy các bộ môn cùng kế hoạch của cấp trên.

- Nhà trường có đủ số lượng giáo viên và được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo; **tất cả giáo viên đạt trình độ Đại học**. Hằng năm, tất cả giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên là cao. Tỷ lệ GV đạt giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Cấp trường: 05/45 – Tỷ lệ: 12,5%

+ Cấp huyện: 20/45 – Tỷ lệ: 50%

+ Cấp tỉnh: 09/45 – Tỷ lệ: 22,5%

- Nhà trường đảm bảo biên chế đội ngũ nhân viên theo đúng quy định của trường tiểu học hạng 2. Đội ngũ nhân viên trẻ, khả năng tiếp thu nhanh, ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tốt. Có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt công việc được giao.

*** Khó khăn:**

- Các nhân viên kế toán kiêm văn thư, y tế kiêm thủ quỹ trường học chỉ chủ yếu làm nhiệm vụ chuyên môn, nên các công tác kiêm nhiệm còn gặp nhiều khó khăn.

- Trường còn 03 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111, chưa có giáo viên được tuyển dụng chính thức; một vài giáo viên sức khỏe yếu nên ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và hoạt động chuyên môn.

- Một vài giáo viên lớn tuổi nên việc tiếp cận, ứng dụng việc chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT – TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

- Trường có tất cả 46 phòng cùng một điểm. Trong đó có 26 phòng học và 20 phòng chức năng, hiệu bộ. Trong đó có:

+ 01 văn phòng

+ 01 phòng Hiệu trưởng

+ 01 phòng Phó Hiệu trưởng

+ 01 phòng Hội trường

+ 01 phòng Giáo viên

+ 01 phòng Đảng – Đoàn

+ 01 phòng Truyền thống

+ 01 phòng hoạt động Đội

+ 01 phòng Y tế học đường

+ 01 phòng GD HSKT hòa nhập

+ 01 phòng Thư viện

+ 01 phòng Thiết bị

+ 01 phòng Lưu trữ hồ sơ

+ 01 phòng dạy Tin học với 25 máy vi tính do Phòng GDĐT và Sở GDĐT trang bị.

+ 01 phòng Đa chức năng

+ 01 phòng Âm nhạc

- + 01 phòng dạy Tiếng Anh.
- + 01 phòng Khoa học - công nghệ
- + 02 phòng nghỉ Giáo viên
- + 26 phòng dạy học các bộ môn văn hóa.
- So với Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT là đảm bảo đủ.

2. Trang thiết bị

- Trường có phòng thiết bị dạy học do Sở GD-ĐT cấp đảm bảo để giáo viên sử dụng và bảo quản lâu dài. Trường có thư viện đạt Tiên tiến (Công nhận trong năm 2022) trang bị khá đầy đủ SGK, SGV và tài liệu tham khảo. Nhìn chung, tất cả giáo viên và học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa.

- Nhìn chung, về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ khá tốt cho việc giảng dạy của trường.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; Triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo các chuẩn quy định.

4. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; Tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); Chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM/STEAM; Tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

6. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS). Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

7. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

8. Xây dựng một tập thể “*đoàn kết, thân thiện, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*”; Tạo uy tín cho trường; Tạo cho tất cả CBQL, GV, NV, HS và CMHS thật sự cảm nhận “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”. Chủ đề năm học “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*”.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC

I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, nhân viên (NV); chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí HS để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho HS; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện;

nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

c) Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, bán trú

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo không tổ chức dạy học quá 07 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; thực hiện tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, 2. Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; Tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Về kế hoạch giáo dục: kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Giảm thiểu tối đa tỉ lệ HS bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng HS “chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”.

- Về tổ chức bán trú: Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học

buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Về tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà với hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, nhu cầu của HS bảo đảm hiệu quả, thiết thực và đúng quy định; Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (CLB) hoặc sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,...) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt CLB được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS, địa phương và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; Phù hợp với kỹ năng của GV, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS; Khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về CSVC, hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho GV và HS theo quy định.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

đ) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh nguy hiểm xảy ra (khi học sinh không thể đến trường học trực tiếp) thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của HS.

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% HS lớp 3, lớp 4, lớp 5 từ năm học 2024 - 2025; Chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo kế hoạch và các văn bản liên quan.

a) Dạy học môn Tiếng Anh

Tiếp tục triển khai chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Khi triển khai thực hiện cần chú ý đến các yếu tố: điều kiện triển khai của CSGD và nhu cầu của HS và CMHS; chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; Đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; Tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS;...

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; Đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và CSGD bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo Chương trình GDPT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; Chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; Bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho GV, HS học ngoại ngữ qua các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT. Phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Dạy học môn Tin học

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chương trình GDPT. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV Tin học; Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trong đó, tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho HS lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để HS tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để HS được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho HS đồng thời tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương, địa phương em theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung GDĐP theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương, tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

b) Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4 tập trung xây dựng một số chủ đề nhất định (Từ 2 đến 3 chủ đề) đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương) theo quy định của Chương trình GDT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí. Tránh dàn trải nhiều chủ đề trong tài liệu GDĐP gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và trong công tác quản lý.

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí.

- Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

5. Thực hiện giáo dục STEM/STEAM

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của các CSGD trong Chương trình GDPT 2018, cụ thể như sau:

- Tham gia hội nghị tập huấn do Phòng GDĐT tổ chức bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, HS, CMHS về vai trò của giáo dục STEM/STEAM; tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM/STEAM trong Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của HS.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM/STEAM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; Đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM; Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung GDĐP, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; Triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; Vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế

hoạch giáo dục của nhà trường; Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà HS phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV; Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Thực hiện đánh giá HS tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Nhà trường xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài kiểm tra định kì. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS.

Nguyên tắc đánh giá HS: Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu cần đạt của chương trình; Thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; Coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; Giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; Đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; Không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và CMHS.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “*chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp*”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

Tiếp tục hướng dẫn GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; Biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo Chương trình GDPT 2018;

Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

c) Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

Trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học; CBQL, GV cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của HS, không áp đặt rập khuôn, tuyệt đối không dạy HS theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; Giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục HS nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; Giáo dục HS hình thành các kĩ năng nhận thức, quản lí, khám phá bản thân, quản lí tài chính, kĩ năng giao tiếp được hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tăng cường tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các quy định liên quan.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm “*Học sinh đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai*”, cụ thể: Giáo dục kĩ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kĩ thuật; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của trường; Tổ chức được nhiều CLB trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa; CLB sáng tạo;...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông (ATGT) theo hướng dẫn của Bộ, Sở

GDĐT, Phòng GDĐT, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động Chương trình, Dự án góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em và trẻ vị thành niên đặc biệt là trẻ em vị thành niên.

7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các giải pháp quản lý đối với các cơ sở giáo dục thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện trên cơ sở các Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các CSGD tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; áp dụng những mô hình tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

II. CƯỜNG CỐ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Thực hiện hiệu quả cải tiến chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và duy trì kết quả trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

Xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình, nghiên cứu những mô hình giáo dục tiên tiến, để từng bước đẩy mạnh hợp tác với các trường có mô hình phát triển hiện đại trong nước, đưa giáo dục tiểu học phát triển lên một giai đoạn mới.

c) Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVN, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, SGK GDPT cấp tiểu học theo quy định

của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như CBQL, GV, HS, NV, CMHS, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật, HS khuyết tật và chế độ chính sách và các văn bản có liên quan.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các CSGD có HS khuyết tật học hòa nhập.

Chủ động tham mưu UBND thị trấn Lấp Vò chỉ đạo trạm Y tế phối hợp nhà trường tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho HS khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ (Nếu có)

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho HS. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá, xếp loại HS có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

3. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép (nếu có)

Căn cứ số lượng HS, nhà trường dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của HS tổ chức các lớp học linh hoạt để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng HS.

Trong tổ chức dạy học lớp ghép cần lưu ý một số điểm cơ bản sau:

- Bảo đảm HS được học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và được tổ chức học tập 02 buổi/ngày theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Kế hoạch dạy học lớp ghép: đảm bảo HS thực hiện được yêu cầu cần đạt của từng môn học/hoạt động giáo dục đối với từng nhóm trình độ (lớp); Đảm bảo thời lượng tổ chức dạy học của môn Toán, Tiếng Việt.

- Thiết kế bài học lớp ghép phải linh hoạt các phương thức ghép đảm bảo tính khoa học: Các nhóm trình độ khác nhau học các môn học khác nhau; Các nhóm trình độ học các bài học theo các phân môn của một môn học; Các nhóm trình độ học chung một môn học nhưng các trình độ khác nhau phải đạt mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng khối lớp.

- Trong thiết kế kế hoạch bài học cần lưu ý việc tạo sự hứng thú và gắn kết trong hoạt động khởi động; Kế hoạch bài học cần được thiết kế theo quy trình dạy học với các phương pháp dạy học đặc thù của từng môn học/hoạt động giáo dục; Hình thức tổ chức dạy học linh hoạt phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường và lớp học.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- Tham mưu UBND cấp huyện, Phòng GDĐT tuyển dụng, bố trí, sử dụng GV hợp lý, hiệu quả; Đồng thời, có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ GV dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện HS; Khắc phục tình trạng thiếu GV hoặc bố trí, sử dụng không đúng cơ cấu GV, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học.

- Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ GV hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ GV dạy môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ cấp tiểu học ở lớp 4 tiếp tục ở năm học 2024 – 2025.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tham mưu với UBND Huyện, Phòng GDĐT thực hiện các nội dung sau:

- Xác định đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng để đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng bằng các hình thức khác nhau.

- Tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2024 - 2025. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp GV.

- Chọn cử đội ngũ GV cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV và ưu tiên cho GV đảm nhiệm dạy khối lớp 5 (thực hiện Chương

trình GDPT 2018 từ năm học 2024 - 2025). Từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn GV trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 4, lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; Thực hiện rà soát, đề xuất về Phòng GDĐT các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; Nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; Sắp xếp bố trí NV thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; Đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; Huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tiếp tục duy trì bền vững Chương trình Thư viện thân thiện. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND Tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung Chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên

môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); Duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT; Bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CBQL, GV, NV. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học theo hướng dẫn Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT.

Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; cử đội ngũ GV dạy môn Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung tham gia bồi dưỡng để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua các hình thức: Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; Tăng cường tổ chức dạy học Tin học - giáo dục kỹ năng công dân số cho HS các lớp cấp tiểu học; Tổ chức các CLB giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Lập trình, CLB Robot,...).

c) Triển khai thực hiện Học bạ số

Thực hiện triển khai Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT: Ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị; thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng Học bạ số theo thẩm quyền quy định.

IV. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn

ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của GV, CBQL giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Tham mưu lãnh đạo các cấp thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

3. Thực hiện đúng quy định việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung: việc triển khai Chương trình GDPT cấp tiểu học, tổ chức lựa chọn SGK, dạy tăng cường tiếng Anh với người nước ngoài.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học:

- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ “quản lý” sang “quản trị” đề cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và CSGD phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như CBQL, GV, NV, HS, CMHS, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; Chủ động quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Chủ động liên kết với các CSGD đại học, cơ sở nghiên cứu, CSGD nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình HS để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; Tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; Thực hiện đúng quy định về công tác thu đầu năm học và tuyệt đối tránh các khoản thu không đúng quy định; Thực hiện Quy chế công khai đối với CSGD theo quy định hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; Hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

- Tăng cường tổ chức hội nghị, họp giao ban, tập huấn qua mạng trực tuyến một cách hiệu quả; Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý;...

V. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong đơn vị và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại đơn vị; Chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, SGK GDPT; Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng CBQL, GV, người lao động trong đơn vị; Cử cán bộ chuyên trách tham gia tập huấn truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục; Đội ngũ nhà giáo, CBQL nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để khích lệ GV, HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT và Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 - 2030 của Bộ GDĐT.

VI. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2025

Nhà trường chủ động tham mưu UBND Huyện, Phòng GDĐT thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, trong đó tập trung thực

hiện có hiệu quả các giải pháp để đạt các chỉ tiêu liên quan đến giáo dục tiểu học của Kế hoạch từng năm và đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

VII. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

Thực hiện theo gợi ý tại Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm.

VIII. SÁCH GIÁO KHOA VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thực hiện theo Phụ lục III đính kèm.

- Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho các HS thuộc đối tượng chính sách; HS hộ nghèo và cận nghèo; Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ SGK để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả HS có đầy đủ SGK, không để HS nào bị thiếu SGK trước khi vào năm học mới.

IX. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC

1. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

2. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu HS tiểu học; Hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tiểu học; Hội thi Tin học trẻ; Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc”; Hội giao lưu “ATGT cho nụ cười trẻ thơ”; Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức;...

3. Các hoạt động của GV: Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy một số môn học (nếu có); tham gia các cuộc giao lưu, phong trào, hội thi do các Sở, ngành, Bộ GDĐT tổ chức,...

4. Tiếp tục duy trì Chương trình “Trường học Xanh - Sạch - Khỏe” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

5. Tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp uỷ Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục HS. Tăng cường truyền thông về kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19,...) cho HS. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; Phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

6. Thực hiện các chế độ báo cáo đúng quy định; Đảm bảo nội dung và số liệu chính xác.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THI ĐUA – DANH HIỆU THI ĐUA

1. Chỉ tiêu thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác điều tra, huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

- Học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học 100%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học là 100%.

- Tham gia đầy đủ các Hội thi, phong trào do trường, Phòng và Sở GD tổ chức. Cụ thể:

+ Ngày hội Giao lưu học sinh tiểu học: Phấn đấu đứng đầu cấp huyện và tham gia cấp tỉnh.

+ Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng huyện Lấp Vò: đạt giải cấp huyện.

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, huyện, tỉnh (dành cho giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; giáo viên dạy môn học Tiếng Anh, Tin học: Ít nhất 01GV/Tổ chuyên môn, bộ môn.

+ Hội thi “Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi” : Tổng phụ trách Đội tham gia.

+ Hội thi Viết chữ đẹp dành cho giáo viên và học sinh: tham gia và đạt danh hiệu.

+ Hội thi Văn nghệ học sinh Đất Sen hồng năm 2025: Tham gia và đạt giải.

- Giải thể thao học sinh: Tổ chức cấp trường và tuyển chọn vận động viên tham gia cấp huyện. Cụ thể :

+ Bóng đá mi ni: Phấn đấu đạt giải nhất (huy chương vàng)

+ Đá cầu, cờ vua, bơi lội, điền kinh, bóng bàn: Mỗi độ tuổi (nhóm tuổi), mỗi nội dung thi đều có học sinh tham dự và có ít nhất 01 học sinh đạt từ giải Ba (Huy chương đồng) trở lên.

- Các Hội thi khuyến khích tham gia theo văn bản PGD:

+ Hội thi “Hùng biện Tiếng Anh cho học sinh tiểu học”: Phấn đấu đứng đầu cấp huyện và tham gia cấp tỉnh.

+ Hội thi “Tin học trẻ”: tham gia phấn đấu đạt giải.

+ Một số Hội thi phát sinh trong năm học.

- Các Cuộc thi/Hội thi/Giao lưu do Sở GDĐT, Bộ GDĐT tổ chức: Tham gia đầy đủ theo văn bản chỉ đạo của PGDĐT và các đơn vị liên quan.

- Các nội dung về chuyên môn giáo viên cần thực hiện:

+ Dạy thao giảng, hội giảng : ít nhất 01 tiết/GV/năm học

+ Dự giờ đồng nghiệp trong hoặc ngoài trường: Ít nhất 01 tiết/GV/tháng.

+ Mỗi giáo viên (trừ GV thể dục) phấn đấu có ít nhất 1 bài giảng điện tử/học kỳ.

+ Tham gia phong trào tặng sách cho thư viện: ít nhất 1 quyển/năm học.

- Cán bộ, giáo viên chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy chế của ngành quy định về đạo đức nhà giáo, chuyên môn giảng dạy: 100%

- Giáo viên nam đến trường, lớp không hút thuốc lá và có rượu, bia trong người: 100%.

- Các bộ phận hoàn thành hồ sơ sổ sách và chịu sự kiểm tra của Ban giám hiệu theo kế hoạch cụ thể sau :

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên : 1lần/năm học.

+ Kiểm tra việc dạy 2 buổi/ngày của giáo viên: 1lần/học kỳ

+ Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn: 1lần/học kỳ

+ Kiểm tra thư viện – thiết bị : 1lần/học kỳ

+ Kiểm tra hoạt động Đội: 1lần/học kỳ

+ Kiểm tra tài chính : 1 lần/học kỳ

+ Kiểm tra y tế: 1 lần/học kỳ

2. Danh hiệu thi đua:

- Phần đầu đạt tập thể đạt danh hiệu “*Tập thể lao động xuất sắc*”.

- Liên đội duy trì “Liên đội vững mạnh” cấp huyện và phần đầu đạt “liên đội vững mạnh” cấp tỉnh.

- Danh hiệu “*Lao động tiên tiến*” : 100% cán bộ viên chức đủ điều kiện.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 20% trong tổng số viên chức toàn trường.

- Bằng khen UBND tỉnh (ít nhất 01 viên chức).

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (ít nhất có 01 viên chức).

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024 - 2025 của Phòng GDĐT cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện.

Thực hiện báo cáo định kì đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin, số liệu yêu cầu chính xác; chịu trách nhiệm trước UBND Huyện, Trưởng phòng GDĐT về độ chính xác các số liệu và nội dung báo cáo của đơn vị.

2. Phó Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch của chuyên môn phù hợp với kế hoạch của trường và triển khai thực hiện trong toàn trường.

Cụ thể hoá bằng kế hoạch hàng tuần, tháng; Định kỳ cuối tháng, cuối kỳ đều có báo cáo cụ thể kết quả làm được, chưa được (nêu rõ nguyên nhân) và đề ra kế hoạch của tháng, học kỳ tiếp theo.

Giúp hiệu trưởng thực hiện báo cáo định kì đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin, số liệu yêu cầu chính xác; chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về độ chính xác các số liệu và nội dung báo cáo của đơn vị.

3. Tổ trưởng chuyên môn, bộ môn và văn phòng:

Xây dựng kế hoạch của tổ phù hợp với kế hoạch của trường và triển khai thực hiện trong tổ.

Cụ thể hoá bằng kế hoạch hàng tuần, tháng; Định kỳ cuối tháng, cuối kỳ đều có báo cáo cụ thể kết quả làm được, chưa được (nêu rõ nguyên nhân) và đề ra kế hoạch của tháng, học kỳ tiếp theo.

4. Giáo viên, nhân viên:

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với GV), kế hoạch hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách (đối với NV) trình lãnh đạo trường phê duyệt và thực hiện.

Báo cáo cụ thể kết quả thực hiện được, chưa được (nêu rõ nguyên nhân) trong thời gian qua và đề ra kế hoạch thời gian tiếp theo; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường Tiểu học Thị trấn Lấp Vò 1 trong năm học 2024-2025, yêu cầu tất cả CBQL, GV, NV tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì liên hệ với lãnh đạo trường để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- BGH, Công đoàn, Chi đoàn (p/h);
- Tổ trưởng triển khai đến GV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Phụng

Phụ lục I
KHUNG THỜI GIAN CẤP TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2024 – 2025
(Kèm theo Kế hoạch số KH-TTLVI ngày tháng năm 2024
của Trường Tiểu học Thị trấn Lấp Vò 1)

HỌC KỲ I

Các ngày trong tuần							Tuần thực học
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
19/8	20	21	22	23	24	25	Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới và tựu trường lớp 1
26	27	28	29	30	31	01/9	Tuần lễ sinh hoạt học đường và các hoạt động giáo dục khác
02/9 Lễ Quốc khánh	03/9	04	05/9 Khai giảng	06	07	08	
09	10	11	12	13	14	15	1
16	17	18	19	20	21	22	2
23	24	25	26	27	28	29	3
30	01/10	02	03	04	05	06	4
07	08	09	10	11	12	13	5
14	15	16	17	18	19	20	6
21	22	23	24	25	26	27	7
28	29	30	31	01/11	02	03	8
04	05	06	07	08	09	10	9
11	12	13	14	15	16	17	10
18	19	20/11 Ngày NGVN	21	22	23	24	11
25	26	27	28	29	30	01/12	12
02	03	04	05	06	07	08	13
09	10	11	12	13	14	15	14
16	17	18	19	20	21	22	15
23	24	25	26	27	28	29	16
30	31	01/01/2025 Tết Dương lịch	02	03	04	05	17
06	07	08	09	10	11	12	18
13	14	15	16	17	18	19	Tuần dành cho kiểm tra học kì I và các hoạt động giáo dục khác

1. Tuyển sinh lớp 1 nhân “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và các trường tiểu học chuẩn bị năm học mới 2024 - 2025: Trước ngày 22/8/2024.

2. Nghi tết Nguyên đán (dự kiến) từ ngày 27/01/2025 (nhằm ngày 28 tháng Chạp AL) đến ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 05 tháng Giêng AL). Nghi Lễ Giỗ Tô Hùng Vương: 07/4/2025 (nhằm ngày mùng 10/3 AL) (01 ngày). Nghi Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2025 (01 ngày) và Nghi Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025 (01 ngày).

3. Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy một số môn học (nếu có): cấp Huyện dự kiến tổ chức tháng 12 năm 2024; cấp Tỉnh dự kiến tổ chức tháng 02, 3 năm 2025 (có văn bản hướng dẫn sau).

4. Ngày Hội giao lưu HS tiểu học: cấp Huyện dự kiến tổ chức tháng 03 năm 2025; cấp Tỉnh dự kiến tổ chức tháng 4 năm 2025 (có văn bản hướng dẫn sau).

5. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/6/2025.

6. Ngày kết thúc năm học 2024 - 2025: trước ngày 31/5/2025.

HỌC KÌ II

Các ngày trong tuần							Tuần thực học
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
20	21	22	23	24	25	26	1
27	28	29	30	31	01/02	02	Nghỉ Tết Nguyên đán
<i>Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 27/01/2025 (nhằm ngày 28 tháng Chạp ÂL) đến ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 05 tháng Giêng ÂL)</i>							
03	04	05	06	07	08	09	2
10	11	12	13	14	15	16	3
17	18	19	20	21	22	23	4
24	25	26	27	28	01/3	02	5
03	04	05	06	07	08	09	6
10	11	12	13	14	15	16	7
17	18	19	20	21	22	23	8
24	25	26	27	28	29	30	9
31	01/4	02	03	04	05	06	10
07 Giỗ tổ Hùng Vương	08	09	10	11	12	13	11
14	15	16	17	18	19	20	12
21	22	23	24	25	26	27	13
28	29	30/4 Giải phóng MN	01/5 Quốc tế LĐ	02	03	04	14
05	06	07	08	09	10	11	15
12	13	14	15	16	17	18	16
19	20	21	22	23	24	25	17
26	27	28	29	30	31 Kết thúc năm học		Tuần dành kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác và tổng kết năm học

1. Học kì II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày đến trước ngày 31/5/2025. Có 17 tuần thực học, kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác.

2. Nghỉ tết Nguyên đán (dự kiến) từ ngày 27/01/2025 (nhằm ngày 28 tháng Chạp ÂL) đến ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 05 tháng Giêng ÂL). Nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2025 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025 (01 ngày).

3. Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy một số môn học (nếu có): cấp Huyện dự kiến tổ chức tháng 12 năm 2024; cấp Tỉnh dự kiến tổ chức tháng 02, 3 năm 2025 (có văn bản hướng dẫn sau).

4. Ngày Hội giao lưu HS tiểu học: cấp Huyện dự kiến tổ chức tháng 03 năm 2025; cấp Tỉnh dự kiến tổ chức tháng 4 năm 2025 (có văn bản hướng dẫn sau).

5. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/6/2025.

6. Ngày kết thúc năm học 2024 - 2025: trước ngày 31/5/2025.

Phụ lục II
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
*(Kèm theo Kế hoạch số KH-TTLV1 ngày tháng 9 năm 2024
của Trường Tiểu học Thị trấn Lập Vò 1)*

THÁNG	CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH	BỘ PHẬN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN KIỂM TRA
8/2024	- Tu sửa cơ sở vật chất.	Kế toán + P.HT	HT
	- Phân công chuyên môn học kỳ I	P.HT	HT
	- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường	HT+PHT+Tổ trưởng	HT
	- Tập huấn chuyên môn	HT+P.HT+GV	HT
	- Tiếp nhận HS chuyển đến trên địa bàn	HT+P.HT	
	- Tuyển sinh và tập trung HS khối 1	HT+PHT+ GVCN lớp 1	HT
	- Tập trung HS lớp 1, 2, 3, 4, 5; tổ chức tuần lễ “Sinh hoạt học đường”	HT+P.HT+GVCN lớp	
9/2024	- Chuẩn bị năm học mới; Khai giảng năm học	HT+P.HT	HT
	- Triển khai chủ đề “Truyền thống Nhà trường” .	Tổng PT	P.HT
	- Triển khai tháng “An toàn giao thông” ; Giáo dục quyền và bổn phận trẻ em.	Tổng PT	P.HT
	- Huy động học sinh ra lớp	Ban chỉ đạo	HT
	- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện và học sinh tích cực”	P.HT	HT
	- Tổ chức Trung thu cho HS	BGH+CD+ChĐ	HT
	- Hội nghị Ban ĐDCMHS; xin chủ trương các khoản thu đầu năm.	BĐDCMHS+BGH	HT
	- Tổ chức Hội nghị CBCCVC	BGH + Công đoàn	HT
	- Triển khai giáo dục STEM	P.HT	HT
	- Thực hiện Chương trình Xanh – Sạch – Khỏe	P.HT+GVCN	HT
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT	
- Tổ chức Đại hội Liên Đội.	CD+ChĐ	HT	
10/2024	- Triển khai chủ đề “Chăm ngoan học giỏi”	Tổng PT	P.HT
	- Tổ chức Ngày hội vẽ tranh cổ động tuyên truyền sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế dần túi ni lông, các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần – cấp trường và tham gia cấp huyện.	P.HT + GVMT	HT
	- Tổ chức Hội thi vẽ tranh tuyên truyền phòng, chống dịch, bệnh cấp trường và tham gia cấp huyện	P.HT + GVMT	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	P.HT + TT	HT
	- Tổ chức thi giáo viên giỏi, tiết dạy tốt cấp trường	P.HT + GV	HT
	- Thành lập các câu lạc bộ học sinh	P.HT+TPTĐ+GV bộ	HT

		môn	
11/2024	- Triển khai chủ điểm “ Tôn sư trọng đạo ”.	Tổng PT	P.HT
	- Thao giảng – Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	P.HT + TT	HT
	- Tổ chức thi giáo viên giỏi, tiết dạy tốt cấp trường	P.HT + GV	HT
	- Tổ chức họp mặt Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	BGH + CD + ChĐ	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT
- Tham gia Ngày hội vẽ tranh cổ động tuyên truyền sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế dần túi ni lông, các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần – cấp tỉnh (nếu có).	P.HT + GVMT	HT	
12/2024	- Triển khai chủ điểm “ Uống nước nhớ nguồn ”.	Tổng PT	P.HT
	- Thao giảng – Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	P.HT + TT	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT
	- Tham gia Ngày hội “ Giao lưu học sinh tiểu học ” cấp trường.	P.HT + GVCN	HT
	- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy một số môn học (nếu có).	P.HT + GV	HT
	- Tổ chức Hội thi “ Hùng biện Tiếng Anh cho học sinh tiểu học ” cấp trường, tham gia cấp huyện.	P.HT+GV TA	HT
	- Tổ chức kiểm tra học kỳ I cho học sinh toàn trường	P.HT + GV	HT
- Tổ chức Hội thao học sinh cấp trường	HT +GV.GDTC	HT	
01/2025	- Triển khai chủ điểm “ Mừng Đảng mừng xuân ”.	Tổng PT	P.HT
	- Phân công chuyên môn HKII	P.HT	HT
	- Thao giảng – Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	P.HT + TT	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT
	- Tham gia Hội thi “ Hùng biện Tiếng Anh cho học sinh tiểu học ” cấp tỉnh (nếu có).	P.HT+GV TA	HT
	- Tham gia Hội thao HS cấp huyện.	GV.GDTC+VĐV	HT
	- Sơ kết học kỳ I	P.HT	HT
02/2025	- Tiếp tục triển khai chủ điểm “ Mừng Đảng mừng xuân ”.	Tổng PT	P.HT
	- Tổ chức Hội thi “ Viết chữ đẹp ” dành cho GV và HS cấp trường	PHT + GVCN	HT
	- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp Tỉnh (dành cho GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; GV dạy một số môn học (nếu có).	P.HT + GV	HT
	- HS thi tin học trẻ - cấp trường	GV Tin học	HT
	- Tham gia Hội thao học sinh cấp tỉnh (nếu có).	GV.GDTC+VĐV	HT
	- Thao giảng – Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	P.HT + TT	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT
03/2025	- Triển khai chủ điểm “ Tiến bước lên Đoàn ”.	Tổng PT	P.HT
	- Tham gia Ngày hội “ Giao lưu học sinh tiểu học ” cấp huyện	P.HT + GVCN + ĐT	HT

	- HS thi tin học trẻ - cấp huyện	GV Tin học	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT
	- Thảo giảng – Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	P.HT + TT	HT
04/2025	- Triển khai chủ điểm “ <i>Hoà bình và hữu nghị</i> ”.	Tổng PT	P.HT
	- Tham gia Ngày hội “ <i>Giao lưu học sinh tiểu học</i> ” cấp tỉnh (nếu có)	P.HT + GVCN + ĐT	HT
	- Tổ chức Hội thi “ <i>Viết chữ đẹp</i> ” dành cho GV và HS cấp huyện	PHT + GVCN + ĐT	HT
	- Thảo giảng – Kiểm tra hoạt động sư phạm GV	P.HT + TT	HT
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường	TT	P.HT
05/2025	- Triển khai chủ điểm “ <i>Bác Hồ kính yêu</i> ”.	Tổng PT	P.HT
	- Tổ chức kiểm tra học kỳ II cho học sinh toàn trường	P.HT + GV	HT
	- Xét học sinh hoàn thành CTLH, CTTH; HS khen thưởng.	P.HT + GVCN	HT
	- HS thi tin học trẻ - cấp tỉnh	GV Tin học	HT
	- Xét thi đua và hoàn thành hồ sơ thi đua cuối năm học.	Hội đồng TĐ	HT
	- Tổng kết năm học 2024 – 2025	BGH + ĐT	HT
	- Nhận trẻ 6 tuổi từ các trường mẫu giáo.	P.HT	HT
	- Làm hồ sơ thuyền chuyên, thôi việc	BGH	HT
	- Báo cáo tổng kết các hoạt động về PGD	HT	
- Bàn giao học sinh cho Đoàn thị trấn.	Chi đoàn + TPT	HT	
06&07/2025	- Triển khai chủ điểm “ <i>Hè vui, khoẻ và bổ ích</i> ”.	Tổng PT	P.HT
	- Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh lớp 6.	GVK5 + P.HT	HT
	- Tham gia Hội thi Văn nghệ Đất Sen hồng năm 2025	GV.ÂN+TPTĐ	P.HT
	- Tập huấn chuyên môn trong hè	CBQL, Tổ trưởng, GV	
	- Tổ chức tham quan hè.	BGH + CĐ	HT
	- Tổ chức trực hè.	BGH + CĐ	HT
	- Tham gia học chính trị hè; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	CB, GV	HT
	- Lập kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất trong hè.	Kế toán + HT	
- Tổ chức bồi dưỡng học sinh trong hè	P.HT + GV	HT	
08/2025	Chuẩn bị năm học mới 2025 - 2026	CBQL	

Phụ lục III SÁCH GIÁO KHOA

1. Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, như sau:

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, sử dụng SGK đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc Phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng tại các CSGD phổ thông kể từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các loại sách khác

Những bộ sách đã được Sở GDĐT thẩm định.

Lưu ý: Trang bị SGK và tài liệu tham khảo phải đảm bảo theo tại Điều 18, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 Quy định về quản lý và sử dụng uất bản phẩm tham khảo trong các CSGD mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 996/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về tăng cường quản lý việc trang bị SGK và tài liệu tham khảo trong CSGD phổ thông; Công văn số 185/SGDĐT-VP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Sở GDĐT về việc sử dụng SGK và sách tham khảo trong CSGD phổ thông và các văn bản có liên quan của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.
